

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KHOA RĂNG HÀM MẶT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
Giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030

I. BỐI CẢNH VÀ HIỆN TRẠNG

1.1 Bối cảnh

Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ, tạo nhiều cơ hội cho các nước đang phát triển tham gia vào mạng lưới giá trị toàn cầu. Nhiều tiềm năng phát triển được khai thác từ bên ngoài. Tuy vậy, việc thu hút và sử dụng các nguồn lực này đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao.

Giáo dục đại học đang có xu hướng quốc tế hóa ngày càng mạnh. Quá trình này tạo cơ hội cho các đại học ở các nước đang phát triển tiếp cận nhanh với trình độ quốc tế. Tuy nhiên, xu hướng này cũng đặt ra thách thức cho các đại học ở các nước đang phát triển trong cạnh tranh thu hút người học, và thu hút các nguồn lực khác.

Ở quy mô toàn cầu, cuộc cách mạng trong y tế và chăm sóc sức khỏe dựa trên nền tảng tiến bộ của khoa học cơ bản và công nghệ cao, điển hình là sự hội tụ nhanh giữa y học với công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ robot và điện tử y-sinh trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị, nghiên cứu và phát triển vật liệu mới,...

Công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam đang gặp trở ngại vì thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó đặc biệt là đội ngũ cán bộ có năng lực nghiên cứu tạo nên giá trị gia tăng. Vì vậy, Việt Nam nằm trong số ít các nước còn lại trên thế giới chưa chuẩn hoá được chất lượng đầu ra của các cơ sở đào tạo khối ngành khoa học sức khỏe, mức độ hội nhập khu vực và quốc tế hạn chế vì chương trình đào tạo không tương đồng và các cơ sở đào tạo khối ngành khoa học sức khỏe chưa triển khai được việc kiểm định chất lượng độc lập.

1.2 Hiện trạng của Khoa Răng Hàm Mặt

1.2.1 Điểm mạnh

Đội ngũ giảng viên có trình độ sau đại học, chuyên môn sâu, được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, quản lý theo chức danh nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo đại học, sau đại học, đào tạo liên tục được xây dựng theo hệ thống tín chỉ, có tính tích hợp, mềm dẻo, đáp ứng nhu cầu người học và thị trường lao động.

Cơ sở thực hành đa dạng cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng đầy đủ các cơ sở phục vụ dạy học tiền lâm sàng, lâm sàng, thực địa cộng đồng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật và phục vụ khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt.

1.2.2 Điểm yếu

Chưa có đội ngũ cán bộ vừa có năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh răng hàm mặt theo chuẩn quốc tế hiện đại; hệ thống các trang thiết bị nghiên cứu mới đang ở giai đoạn đầu tư.

Nguồn lực tài chính còn khiêm tốn, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai các hoạt động giảng dạy và đặc biệt là nghiên cứu khoa học theo chuẩn khu vực và quốc tế.

Tính chuyên nghiệp chưa cao, hầu hết cán bộ quản lý trưởng thành từ chuyên môn, không hoặc ít được đào tạo về quản lý, nên quản trị theo chủ nghĩa kinh nghiệm. Nhiều giảng viên chưa quen với phương pháp giảng dạy dựa trên năng lực đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

1.2.3 Cơ hội

Được tổ chức đào tạo nhân lực chương trình đào tạo đã được kiểm định chất lượng, cơ chế tự chủ cao, qui trình và công nghệ mới gắn chặt với khoa học y sinh, công nghệ cao.

Nhu cầu xã hội đòi về nguồn nhân lực và dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng chất lượng cao; hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống, sự phát triển bền vững và sức cạnh tranh của nền kinh tế tri thức ngày càng lớn.

1.2.4 Thách thức

Cạnh tranh từ các trường đại học, viện nghiên cứu, các cơ sở khám chữa bệnh trong thu hút đội ngũ cán bộ khoa học, quản lý trình độ cao.

Toàn cầu hóa giáo dục đại học trao đổi học thuật, cùng nhau hợp tác phát triển giữa các đại học ở nhiều quốc gia khác nhau.

Hành lang pháp lý hướng dẫn các hoạt động tự chủ đại học chưa đầy đủ gây khó khăn trong tổ chức triển khai các hoạt động của Trường đại học tự chủ.

II. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN

2.1 Sứ mệnh

Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài. Đóng góp tích cực trong đổi mới hệ thống giáo dục đại học khối ngành khoa học sức khỏe Việt Nam, từng bước tiếp cận và chủ động hội nhập quốc tế.

2.2 Tầm nhìn đến năm 2030

Trở thành một Khoa Răng Hàm Mặt theo định ứng dụng, xếp hạng chất lượng top 03 cơ sở đào tạo bác sỹ Răng Hàm Mặt của Việt Nam, được xếp hạng ngang tầm một cơ sở đào tạo Răng Hàm Mặt tiên tiến trong khu vực; chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định quốc tế. Sáng tạo và chuyển giao các kết quả nghiên cứu dựa trên khoa học cơ bản và kỹ thuật cao đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần nâng cao sức khỏe răng miệng cộng đồng và tạo động lực phát triển nền khoa học-công nghệ nha khoa của đất nước.

III. MỤC TIÊU

3.1 Mục tiêu chung

Phần đầu chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định AUN vào năm 2025, từng bước tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế. Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành Răng Hàm Mặt Việt Nam, chủ động hội nhập cộng đồng giáo dục nha khoa tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

3.2 Mục tiêu cụ thể

3.2.1 Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo mô hình quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế

Tới năm 2025, xây dựng và hoàn thiện mô hình tiên tiến về đào tạo Bác sĩ Răng Hàm Mặt, Cử nhân kỹ thuật phục hình răng, với qui mô tuyển sinh hằng năm đạt 200 sinh viên. Đủ điều kiện dạy học các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ Răng Hàm Mặt định hướng nghiên cứu, thạc sĩ Răng Hàm Mặt định hướng ứng dụng, nghiên cứu sinh Răng Hàm Mặt, bác sỹ nội trú Răng Hàm Mặt, bác sỹ chuyên khoa cấp I Răng Hàm Mặt, bác sỹ chuyên khoa cấp II Răng Hàm Mặt.

Tới năm 2030, quy mô tuyển sinh đại học hằng năm đạt 250 sinh viên. Quy mô tuyển sinh sau đại học/tổng quy mô đào tạo tăng dần và đạt 05%, tỷ lệ quy mô tuyển sinh tiến sĩ/quy mô đào tạo sau đại học tăng dần và đạt 10%, sinh viên quốc tế chiếm 1,5%. Có ít nhất 10% sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học sau đại học trong nước và ngoài nước hoặc theo hệ đào tạo bác sỹ nội trú theo tiêu chuẩn hiện hành.

Tổ chức đào tạo chất lượng cao, trong đó có ít nhất 01 chương trình, được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN.

3.2.2 Thu hút và đào tạo cán bộ, giảng viên đủ năng lực xây dựng đại học nghiên cứu tiên tiến về khoa học sức khỏe

Thu hút và đào tạo cán bộ, giảng viên theo lộ trình phát triển quy mô đào tạo, đến năm 2030 đạt 35 giảng viên cơ hữu, 06 kỹ thuật viên. Trong đó, tỷ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư đạt 15%, trình độ tiến sĩ trở lên đạt 20%; số giảng viên giảng dạy bằng tiếng Anh đạt 20% và 80% cán bộ quản lý thành thạo một ngoại ngữ; 100% giảng viên gắn kết hoạt động giảng dạy với nghiên cứu khoa học.

3.2.3 Xây dựng tiềm lực và phát triển sản phẩm khoa học công nghệ

Tới năm 2030, hằng năm xuất bản tối thiểu 02 sách chuyên môn. Tỷ lệ công trình được đăng trên tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế đạt trung bình 0,5 bài/giảng viên. Hằng năm có tối thiểu 02 công trình được công bố trên hệ thống tạp chí quốc tế (ISI, SCOPUS...).

3.2.4 Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu

Tới năm 2025, đảm bảo đủ diện tích đạt 25m²/sinh viên, diện tích sàn 03 m²/sinh viên, đủ 100% trang thiết bị, máy móc phục vụ đào tạo thực hành cho các môn học cơ sở và kỹ năng cận lâm sàng. Liên kết với Bệnh viện Trường, đảm bảo tối thiểu 300 m² với 10 giường bệnh đạt chuẩn bệnh viện hạng I. 100% các môn học có giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo cập nhật.

Thiết lập hệ thống phòng thí nghiệm nghiên cứu chuyên sâu, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo sau đại học kết hợp nghiên cứu khoa học vào năm 2030.

3.2.5 Cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu xã hội

Tới năm 2030, hình thành và từng bước hoàn thiện đào tạo - nghiên cứu khoa học – dịch vụ chăm sóc sức khỏe Răng Hàm Mặt tự chủ, tự chịu trách nhiệm, sẽ trở thành đơn vị hàng đầu trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về đào tạo và chuyển giao công nghệ. Từng bước tiếp cận và đạt tiêu chuẩn tiên tiến trong khu vực.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.1 Quản trị và cơ chế

4.1.1 Thiết lập cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác.

4.1.2 Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định mang tính đặc thù của Khoa, đảm bảo sự thống nhất, liên thông và phối hợp giữa các đơn vị trong quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ và hợp tác phát triển. Áp dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý.

4.2 Xây dựng chính sách thu hút, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy hoạch vị trí việc làm

4.2.1 Thu hút các chuyên gia giỏi trong lĩnh vực Răng Hàm Mặt trong và ngoài nước về giảng dạy và nghiên cứu tại Khoa.

4.2.2 Tham gia hỗ trợ đào tạo bác sĩ nội trú theo hợp đồng đào tạo nhân lực.

4.2.3 Giúp đỡ, định hướng các sinh viên xuất sắc của Khoa học tập, nghiên cứu sau đại học và quy hoạch thu hút ở lại Khoa làm việc sau khi tốt nghiệp.

4.3 Tranh thủ nguồn đầu tư xây dựng cơ bản để xây dựng cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ đào tạo – chăm sóc sức khỏe răng miệng.

4.3.1 Tranh thủ nguồn đầu tư xây dựng cơ bản để phát triển đào tạo và nghiên cứu hiện đại, hoàn thiện cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia và tiếp cận quốc tế.

4.3.2 Đầu tư tăng cường năng lực, mỗi lĩnh vực thiết lập một phòng thí nghiệm chuyên sâu. Phấn đấu mỗi giáo sư, phó giáo sư có một phòng làm việc và phòng thí nghiệm tiêu chuẩn, gắn kết với đào tạo.

4.3.3 Ứng dụng tin học trong quản lý cấp Khoa. Các thông tin quản lý giữa các bộ môn, văn phòng Khoa, thông tin sinh viên, học viên được liên thông qua hệ thống phần mềm quản lý.

4.3.4 Kết nối với trung tâm học liệu Trường để cán bộ, sinh viên truy cập thông tin, tài liệu dạy-học trực tuyến kết nối với các trung tâm tư liệu trong nước và quốc tế.

4.3.5 Xã hội hóa nguồn lực để tăng cường cơ sở hạ tầng, bao gồm vận động, tìm kiếm tài trợ từ các doanh nghiệp, các quỹ, các đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để kết nối, hiện đại hóa cơ sở học liệu, thiết bị giảng dạy, nghiên cứu, cung cấp dịch vụ về giáo dục nha khoa.

4.4 Hợp tác phát triển

4.4.1 Củng cố và nâng cao hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế đã được thiết lập: các trường nha khoa trong nước, các trường nha thuộc các nước tiểu vùng

sông Mê Công (IDCMR), Hiệp hội giáo dục nha khoa Đông nam á (SEAADE), Khoa Nha Đại học Khon Kaen (Thái Lan), Khoa Nha Đại học quốc gia Seoul (Hàn Quốc), Đại học Ấn Độ, ...

4.4.2 Đẩy mạnh các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên với các đại học quốc tế đã ký MOU. Phát triển mạng lưới nghiên cứu với các nhà khoa học có uy tín của nước ngoài. Tăng cường mời các giảng viên, chuyên gia và thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập và nghiên cứu tại Khoa.

4.4.3 Phát huy triệt để cơ chế liên thông, liên kết, hợp tác toàn diện và tinh thần cộng đồng với các đơn vị đào tạo cùng ngành để nâng cao chất lượng, hiệu quả và gia tăng giá trị mọi hoạt động, có sức cạnh tranh cao, góp phần nâng cao thương hiệu của Khoa và vị thế của Trường.

4.4.4 Hợp tác tốt với các đơn vị thực hành, giàu kinh nghiệm và truyền thống trong nước và khu vực trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ chăm sóc răng miệng chất lượng cao.

4.5 Kế hoạch và tài chính

4.5.1 Các mục tiêu chiến lược sẽ được cụ thể hóa theo từng giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2025-2030 và từng năm để thực hiện.

4.5.2 Tranh thủ triệt để nguồn ngân sách từ các dự án hợp tác, đặc biệt nguồn kinh phí được Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cấp ưu tiên bổ sung cho chương trình đào tạo mới, tập trung đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu, phát triển kỹ thuật hiện đại.

4.5.3 Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích tài chính phù hợp với quy định của Nhà nước để tạo động lực cho viên chức, cộng tác viên, đối tác...tích cực tạo nguồn thu cho Khoa. Khuyến khích bộ môn, đơn vị tự chủ đào tạo - nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và chuyển giao kỹ thuật - Khám chữa bệnh.

4.5.4 Tăng cường tìm hiểu các thông tin về chủ trương, chính sách đầu tư/tài trợ, nguồn lực tài chính,... từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để chủ động xây dựng các đề án, dự án có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư, tài trợ trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện và chăm sóc sức khỏe răng miệng.

4.5.5 Vận động học bổng, ủng hộ cựu người học để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, cấp học bổng cho sinh viên xuất sắc, sinh viên nghèo vượt khó học giỏi và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

4.6 Đảm bảo chất lượng đào tạo

4.6.1 Quán triệt nội dung, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo. Đảm bảo kỹ cương dạy và học trong Khoa/bộ môn theo các quy định hiện hành của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

4.6.2 Định kỳ triển khai thực hiện công tác kiểm định nội bộ các chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn kiểm định quốc gia và quốc tế.

4.7 Phát triển văn hóa công sở và xây dựng chiến lược thương hiệu

4.7.1 Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất, không ngừng nỗ lực

nâng cao thu nhập cho viên chức, người lao động, công tác viên, để mỗi thành viên tự hào, luôn muốn cống hiến và gắn kết với Khoa/bộ môn.

4.7.2 Triển khai tích cực, có hệ thống công tác xây dựng và phát triển thương hiệu, xây dựng hình ảnh Khoa/bộ môn gắn với các giá trị cốt lõi của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, nhằm tăng uy tín, sức hấp dẫn đối với xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1 Khoa Răng Hàm Mặt

Chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2030 để triển khai thực hiện kế hoạch này. Định kỳ báo cáo Lãnh đạo Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về kết quả đạt được.

Các trợ lý Khoa, chánh văn phòng hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các bộ môn liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này. Tham mưu cho Ban chủ nhiệm Khoa, đánh giá kết quả, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện cho phù hợp với thực tiễn từng giai đoạn cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

5.2 Các đơn vị phối hợp

Các Khoa, phòng, trung tâm, bệnh viện thuộc và trực thuộc Trường, các bộ môn chịu trách nhiệm phối hợp triển khai nhiệm vụ trong phạm vi được giao theo quy định.

Nơi nhận:

- BGH để báo cáo;
- P.TCCB;
- BCN khoa, BM
- Lưu VPK

TRƯỞNG KHOA



Trương Nhật Khuê